



Phần 1. Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Phân số nào dưới đây có giá trị bằng 4?

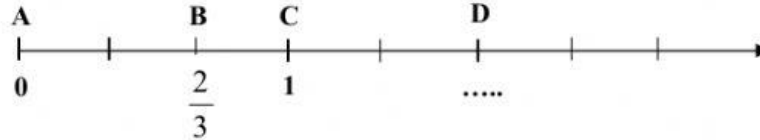
A. $\frac{64}{36}$

B. $\frac{96}{24}$

C. $\frac{1}{4}$

D. $\frac{12}{48}$

Câu 2.



Phân số nào dưới đây ứng với điểm D?

A. $\frac{3}{4}$

B. $\frac{1}{3}$

C. $\frac{4}{4}$

D. $\frac{5}{3}$

Câu 3. Phép so sánh nào dưới đây không đúng?

A. $\frac{7}{9} > \frac{5}{6}$

B. $\frac{8}{25} < \frac{8}{21}$

C. $\frac{16}{15} = \frac{48}{45}$

D. $\frac{27}{81} < \frac{7}{9}$

Câu 4. Cho $20\text{m}^2 4\text{dm}^2 = \dots \text{cm}^2$. Số cần điền vào chỗ chấm là?

A. 2 004

B. 200 004

C. 200 400

D. 240 000

Câu 5. Giá trị biểu thức $\frac{1}{5} + \frac{4}{5} \times \frac{1}{2}$ là:

A. $\frac{1}{2}$

B. $\frac{3}{5}$

C. $\frac{5}{15}$

D. $\frac{3}{10}$

Câu 6. Tìm X: $X \times \frac{4}{9} + \frac{1}{3} = \frac{11}{18}$

A. $X = \frac{5}{8}$

B. $X = \frac{11}{14}$

C. $X = \frac{17}{8}$

D. $\frac{13}{33}$

Câu 7. Một cửa hàng có 252m vải. Ngày thứ nhất cửa hàng bán $\frac{2}{7}$ số vải. Ngày thứ hai

cửa hàng bán $\frac{5}{9}$ số vải còn lại. Sau hai ngày bán, cửa hàng còn lại số vải là:

A. 40m

B. 100m

C. 80m

D. 172m

Câu 8. Một hình bình hành có diện tích $\frac{1}{4}\text{m}^2$, chiều cao của hình bình hành là $\frac{3}{2}\text{m}$.

Chiều dài đáy của hình bình hành là:

A. $\frac{1}{3}\text{m}$

B. $\frac{5}{4}\text{m}$

C. $\frac{3}{8}\text{m}$

D. $\frac{1}{6}\text{m}$

Phần 2. Giải các bài toán sau:

Bài 1. Tính giá trị biểu thức:

a. $\frac{5}{6} + \frac{1}{3} \times 2$

b. $\frac{9}{11} : \left(\frac{6}{7} - \frac{5}{6} \right)$

Bài 2. Một người đem bán 1200 kg gạo. Lần thứ nhất người đó bán $\frac{2}{5}$ số gạo, lần thứ hai bán $\frac{3}{8}$ số gạo. Hỏi người đó còn lại bao nhiêu yến gạo?

Bài giải

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a. $\frac{4}{5} \times \left(\frac{5}{4} - \frac{5}{7} \right)$

b. $\frac{5}{8} \times \frac{9}{7} + \frac{5}{8} \times \frac{5}{7}$
